

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Phú;

2. Bà Cao Thị Cúc.

- Thư ký ghi phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2017, tại nhà văn hóa thôn Đâu Hàn, xã Hòa Long, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HS, ngày 27/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXX-HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu Thượng, phường K, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 (Đã ly hôn), con: có 3 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 05/07/2012 bị TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ra trại ngày 07/12/2013;

Ngày 23/11/2015 bị TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ra trại ngày 18/01/2017.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Xuân Hội, xã L, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Niềm Xá, phường K, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/08/2017 Tuấn sang phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1995 HKTT Hưng Hà, Thái Bình đang thuê trọ nhà anh Nguyễn Đăng Đức, sinh năm 1987 ở khu Thượng, phường K, thành phố Bắc Ninh. Tại đây Tuấn gặp anh Đoàn, Tuấn có hỏi anh Đoàn cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng BKS 99C1-321.90 để chở bố đi bốc họ lấy tiền xong về sẽ trả lại xe của anh Đoàn ngay, anh Đoàn đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô cho Tuấn. Sau khi mượn được xe của anh Đoàn, Tuấn đi về chở bố đi bốc họ nhưng không được nên Tuấn đã nảy sinh ý định mang chiếc xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Tuấn đi chiếc xe đến nhà anh Nguyễn Như Hoàng, sinh năm 1988 ở khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Khi gặp anh Hoàng, Tuấn bảo với anh Hoàng cho Tuấn vay 8.500.000 đồng và Tuấn để lại chiếc xe này làm tin (mấy hôm thì trả tiền thì lấy xe). Anh Hoàng đồng ý đã cho Tuấn vay số tiền 8.500.000 đồng. Số tiền này Tuấn đã ăn tiêu một mình hết đến nay không có khả năng khắc phục chuộc lại chiếc xe để trả lại cho anh Đoàn được.

Ngày 11/08/2017 anh Nguyễn Như Hoàng được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô BKS 99C1-321.90 anh đang giữ là tang vật của vụ án và anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chiếc xe trên và anh yêu cầu Tuấn phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền 8.500.000 đồng mà anh đã cho Tuấn vay.

Tại bản Kết luận định giá số 520/KL-HĐ ngày 25/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 (một) xe

mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS 99C1-321.90 màu trắng đỏ đen đã qua sử dụng có giá 35.000.000 đồng.

Ngày 25/09/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh Đoàn chiếc xe mô tô nói trên, anh Đoàn đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu Tuấn phải bồi thường gì thêm.

Với nội dung vụ án như trên bị cáo bị truy tố theo bản Cáo trạng số 256/CTr - VKS, ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Trần Anh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ, khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 140; điểm p khoản 1, điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 36 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Hoàng số tiền 8.500.000đ. Xử lý vật chứng: không.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh mà nhận tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của người bị hại, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12^h00' ngày 05/08/2017, tại khu Thượng, phường K, thành phố B, tỉnh B, Trần Anh T, đã có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn Đ, ở khu Thượng, phường K, thành phố Bắc Ninh Tuấn hỏi mượn anh Đoàn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu BKS 99C1-321.90 trị giá 35.000.000 đồng để đưa bố đi bốc họ xong rồi về trả xe cho anh Đoàn ngay nhưng từ ngày 05/08/2017 đến ngày 11/08/2017 Tuấn không trả xe cho anh Đoàn mà Tuấn đã mang chiếc xe đi cầm cố được 8.500.000 đồng, số tiền này Tuấn đã ăn tiêu hết, đến nay không có khả năng khắc phục hậu quả. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản”, trước đó bị cáo đã có 2 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 140 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 02 tiền án. Ngày 05/07/2012 bị TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ra trại ngày 07/12/2013. Ngày 23/11/2015 bị TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ra trại ngày 18/01/2017. Ngoài ra Năm 2010 bị Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Tài sản bị cáo lạm dụng chiếm đoạt của anh Đoàn đã được trả lại đầy đủ, đến nay người bị hại, không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo; đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của đại diện VKS thành phố Bắc Ninh là có căn cứ Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã nhận đủ tài sản của mình không có yêu cầu gì bồi thường thêm đối với bị cáo nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người liên quan anh Nguyễn Như Hoàng đã nhận cầm cố tài sản của bị cáo, đến nay bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết, chưa có khả năng thanh toán cho anh, anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 8.500.000đ, bị cáo nhất trí. Vì vậy cần buộc bị cáo phải trả cho anh Hoàng số tiền nói trên là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Như Hoàng đã cho Tuấn vay số tiền 8.500.000 đồng và Tuấn để lại chiếc xe mô tô làm tin anh Hoàng không biết đó là xe do Tuấn phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh Hoàng là phù hợp.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 140; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Trần Anh T 42 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 01/12/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015, điều 42 BLHS.

Buộc bị cáo Trần Tuấn Anh phải bồi thường cho anh Nguyễn Như Hoàng số tiền 8.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hồng